

Bản án số: 338/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

2. Ông Đặng Như Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số H V, phường K, quận T, Hà Nội – Vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số A ngõ A V, phường K, quận T, Hà Nội – Vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2018 tại UBND phường K, quận T, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vợ chồng ông đã ly thân từ ngày 06/9/2023 cho đến nay, không còn quan tâm cuộc sống của nhau và ở riêng.

Nay ông **T** xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vợ chồng ông không tìm được tiếng nói chung nên đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng ông được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Thanh H1** (nữ) sinh ngày 30/5/2021. Do cháu **H1** đang còn nhỏ, nay ly hôn, ông đề nghị Toà án giao con chung cho mẹ là bà **Nguyễn Thị H** được trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng ông tự thoả thuận về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, ông không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2024, bà **H** trình bày:

Bà và ông **Nguyễn Ngọc T** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2018 tại **UBND phường K, quận T, Hà Nội**. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không hoà hợp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông **T** xin ly hôn bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Thanh H1** (nữ) sinh ngày 30/5/2021. Bà đề nghị Toà án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị ông **T** cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 7.000.000 đồng/tháng

Về tài sản: Vợ chồng bà không có tài sản chung, không có nợ chung, bà không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản.

Bà xác định vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Do bận việc nên bà xin được vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án và xin được vắng mặt tại phiên toà.

Sau khi bà **H** cung cấp bản tự khai với nội dung nêu trên, ông **T** đã có đơn trình bày ý kiến đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà **H** là 7.000.000 đồng/tháng. Đồng thời ông có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận việc.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân (Thẩm phán, Thư ký) và đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của ông **T**, cho ông **T** được ly hôn bà **H** và giao con chung là cháu **Nguyễn Thanh H1** cho bà

H trực tiếp nuôi dưỡng, ông **T** cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà **H** là 7.000.000 đồng/tháng. Ông **T** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được công khai tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Ngọc T** và bà **Nguyễn Thị H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2018 tại **UBND phường K, quận T, Hà Nội** nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Ông **L** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị được ly hôn bà **H**. Bà **H** đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của ông **T**, bà **H**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Thanh H1** (nữ) sinh ngày 30/5/2021. Ông **T** và bà **H** đều đề nghị giao con chung cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng, bà **H** yêu cầu ông **T** cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 7.000.000 đồng/1 tháng, ông **T** nhất trí với mức cấp dưỡng đó.

Xét thấy sự thống nhất về nuôi con của ông **T**, bà **N** là phù hợp với quy định của pháp luật đảm bảo quyền, lợi ích của con chung. Do đó căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thống nhất về nuôi con của hai bên như nêu trên.

Về tài sản của vợ chồng: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Ông **T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Ngọc T** và bà **Nguyễn Thị H**.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh H1 (nữ) sinh ngày 30/5/2021 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà H là 7.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét

4. Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp tại biên lai số 0036212 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ông T còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- UBND phường Khương Mai, Thanh Xuân, HN;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ngọc